

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KỶ ANH**

Số: 900/UBND -TNMT

V/v thực hiện mô hình thu gom,
xử lý nước thải sinh hoạt quy mô
hộ gia đình

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kỳ Anh, ngày 07 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã.

Thực hiện Văn bản số 1874/STNMT - MT ngày 03/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng NTM thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã:

- Căn cứ hướng dẫn các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2251/BTNMT-KSON ngày 09/4/2024 và của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tại Văn bản số 1252/VPĐP-NV&MT ngày 27/12/2023 tuyên truyền hướng dẫn hộ dân thực hiện mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

- Về thực hiện nội dung “Hỗ trợ mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình” quy định tại Mục I của Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 05/2/2024 của UBND huyện: UBND các xã căn cứ kế hoạch đã đăng ký, căn cứ quy định tại điểm b, e khoản 1 Điều 60 Luật Bảo vệ môi trường 2020, Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng; hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2251/BTNMT-KSON ngày 09/4/2024 và của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tại Văn bản số 1252/VPĐP-NV&MT ngày 27/12/2023 về việc hướng dẫn tạm thời về thu gom, xử lý và quản lý nước thải sinh hoạt cho khu vực nông thôn (*quy mô hộ gia đình và cụm dân cư*) để lựa chọn mô hình, biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương để hướng dẫn hộ gia đình thực hiện đảm bảo đúng quy định và hiệu quả (*Có các văn bản hướng dẫn kèm theo*).

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, khó khăn UBND các xã kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, tổng hợp báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên phối hợp xử lý.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;;
- Các phòng: TNMT, TCKH, VPNTM;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

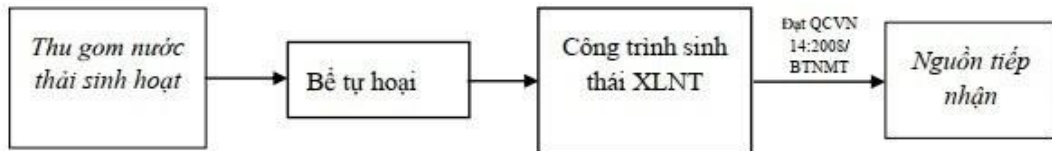
Nguyễn Thanh Hải

Phụ lục 1. Các hình ảnh tham khảo thực hiện mô hình xử lý nước thải hộ gia đình

(Ban hành kèm theo Văn bản số:900 /UBND -TNMT ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

Hình 1. Các sơ đồ thu gom, xử lý NTSH tại hộ gia đình

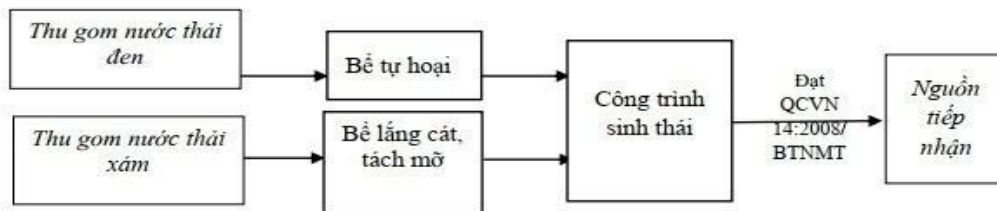
a) Sơ đồ XLNT hộ gia đình với bể tự hoại và các công trình sinh thái



Hình 6. Sơ đồ XLNT hộ gia đình với bể tự hoại và các công trình sinh thái

Trên sơ đồ XLNT sinh hoạt hộ gia đình (từ 2 đến 10 người), nước thải từ các thiết bị vệ sinh, nước lau rửa nhà, chuẩn bị thức ăn,... thu gom trực tiếp vào bể tự hoại (1 đến 3 ngăn) sau đó được xử lý tiếp tục tại các công trình sinh thái (bãi lọc trồng cây hoặc/và ao sinh học). Nước thải sau xử lý đạt giá trị cột B hoặc cột A của QCVN 14:2008/BTNMT để xả ra thủy vực tiếp nhận (kênh mương, ao hồ xung quanh hoặc trực tiếp vào giếng thấm khi mực nước ngầm trong khuôn viên hộ gia đình sâu trên 1,5 m).

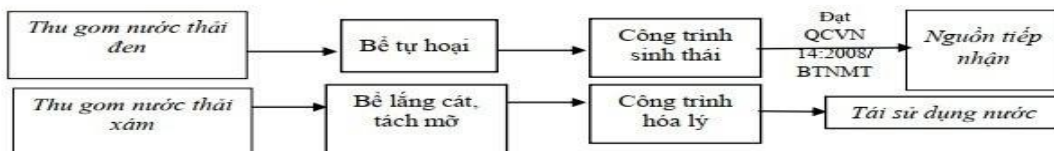
c) Sơ đồ XLNT hộ gia đình khi tách riêng nước thải đen và nước thải xám.



Hình 8. Sơ đồ XLNT hộ gia đình khi tách riêng nước thải đen và nước thải xám

Theo sơ đồ nêu trên **Hình 8**, nước thải hộ gia đình được tách riêng ra 2 nhóm: nước đen (nước từ các phòng vệ sinh) qua bể tự hoại (1 hoặc 2 ngăn) và nước thải xám (nước thải từ khu vực bếp ăn, tắm giặt, vệ sinh sàn nhà,...) đưa về bể lắng cát và tách mỡ. Sau khi xử lý sơ bộ, 2 dòng nước đen và nước xám tập trung vào hố gom để bơm về xử lý tiếp tục tại các công trình sinh thái (bãi lọc trồng cây hoặc/và ao sinh học). Nước thải sau xử lý đạt giá trị cột B hoặc cột A của QCVN 14:2008/BTNMT để xả ra thủy vực tiếp nhận (kênh mương, ao hồ xung quanh).

e) Sơ đồ xử lý tách riêng nước đen và nước xám.



Hình 10. Sơ đồ xử lý tách riêng nước đen và nước xám

Theo sơ đồ nêu trên **Hình 10**, nước thải hộ gia đình được tách riêng ra 2 nhóm: nước đen (nước từ các phòng vệ sinh) qua bể tự hoại (1 hoặc 2 ngăn) và nước thải xám (nước thải từ khu vực bếp ăn, tắm giặt, vệ sinh sàn nhà,...) đưa về bể lắng cát và tách mỡ. Sau khi xử lý sơ bộ, dòng nước đen đi xử lý sinh thái (bãi lọc trồng cây hoặc/và ao sinh học). Nước thải sau xử lý đạt giá trị cột B hoặc cột A của QCVN 14:2008/BTNMT để xả ra thủy vực tiếp nhận (kênh mương, ao hồ xung quanh) và nước xám tập trung vào hố gom để bơm về xử lý tiếp tục tại các công trình hóa lý như bể lọc cát, bể lọc cát kết hợp hấp phụ zeolite và khử trùng bằng cloramin A, clorua vôi,... để tái sử dụng dội nhà vệ sinh, rửa sàn,...

Phụ lục 2: Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ mô hình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình trên địa bàn theo

(Ban hành kèm theo Văn bản số:900 /UBND -TNMT ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Xã	Số lượng đăng ký	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Số lượng đã hỗ trợ	Kinh phí đã hỗ trợ (đồng)	Số lượng chuyển thực hiện năm 2024	Kinh phí đề nghị hỗ trợ năm 2024 (đồng)
	Tổng	2675	2.000.000.000	181	126.700.000	2494	1.873.300.000
1	Kỳ Hải	170	126.500.000	17	11.900.000	153	114.600.000
2	Kỳ Trung	153	107.100.000	124	86.800.000	29	20.300.000
3	Kỳ Phong	118	82.600.000	0	0	118	82.600.000
4	Kỳ Tân	804	682.800.000	0	0	804	682.800.000
5	Kỳ Xuân	229	160.300.000	0	0	229	160.300.000
6	Kỳ Tây	100	70.000.000	0	0	100	70.000.000
7	Kỳ Sơn	106	74.200.000	0	0	106	74.200.000
8	Lâm Hợp	100	70.000.000	0	0	100	70.000.000
9	Kỳ Bắc	50	35.000.000	40	28.000.000	10	7.000.000
10	Kỳ Tiến	145	101.500.000	0	0	145	101.500.000
11	Kỳ Lạc	100	70.000.000	0	0	100	70.000.000
12	Kỳ Thọ	100	70.000.000	0	0	100	70.000.000
13	Kỳ Khang	100	70.000.000	0	0	100	70.000.000
14	Kỳ Đồng	50	35.000.000	0	0	50	35.000.000
15	Kỳ Phú	20	14.000.000	0	0	20	14.000.000
16	Kỳ Văn	150	105.000.000	0	0	150	105.000.000
17	Kỳ Giang	50	35.000.000	0	0	50	35.000.000
18	Kỳ Thư	20	14.000.000	0	0	20	14.000.000
19	Kỳ Châu	30	21.000.000	0	0	30	21.000.000
20	Kỳ Thượng	80	56.000.000	0	0	80	56.000.000